TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-7-2022.

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Bạn;

2. Ông Đoàn Anh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 318/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị TT, sinh năm 1981; địa chỉ thường trú: X, khu phố BQ, phường BC, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Tổ Y, ấp CL, xã TB, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước;

- *Bị đơn*: Ông Đỗ HL, sinh năm 1981; địa chỉ thường trú: X, khu phố BQ, phường BC, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị TT trình bày:

Bà Nguyễn Thị TT và ông Đỗ HL quen biết và tự tìm hiểu nhau, đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 90/2002 ngày 17/9/2002. Sau khi kết hôn, hai người sống với nhau hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn, lý do tính tính không phù hợp, thường cãi chửi nhau; ông HL nhiều lần đánh đập bà TT và được địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không thay đổi. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, bà TT xác định không còn tình cảm với ông Đỗ HL, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, hai người đã ly thân từ năm 2021, không còn ở chung với nhau, mỗi người một nơi, không quan tâm gì đến nhau. Nay, bà Nguyễn Thị TT yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ HL;

Về con chung: Bà Nguyễn Thị TT và ông Đỗ HL sinh được 03 người con chung tên là Đỗ Hồng Tr1, sinh ngày 23/6/2003 đã trưởng thành; Đỗ Hồng Tr2, sinh ngày 17/8/2008 và Đỗ Bảo B, sinh ngày 07/7/2017. Tại đơn khởi kiện, bà Nguyễn Thị TT yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đỗ Hồng Tr1 và Đỗ Bảo B, không yêu cầu ông Đỗ HL phải cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản hòa giải ngày 24/5/2022, bà Nguyễn Thị TT có ý kiến nếu ông Đỗ HL muốn trực tiếp nuôi con thì bà Nguyễn Thị TT đồng ý giao con cho Ông HL nuôi, bà TT sẽ thăm nom con. Tại phiên tòa, bà TT tự nguyện giao hai con là Đỗ Hồng Tr2 và Đỗ Bảo B cho ông Đỗ HL trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, bà TT không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai ngày 24/5/2022, quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Đỗ HL trình bày:

Ông HL trình bày thống nhất với bà TT về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng trong cuộc sống dẫn đến đời sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 và không còn quan tâm gì đến nhau. Ông Đỗ HL xác định vẫn còn tình cảm với bà TT nên không đồng ý ly hôn vì mong con có đầy đủ cha mẹ. Ông HL cũng thừa nhận trước đây có nhiều lần uống rượu bia sau đó gây sự, đánh bà Thảo, địa phương phải đến hòa giải.

Về con chung ông Đỗ HL yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Hồng Tr2, sinh ngày 17/8/2008 và Đỗ Bảo B, sinh ngày 07/7/2017. Ông HL hiện nay làm nghề buôn bán, ngoài ra còn có nhà trọ cho thuê, thu nhập trên 20 triệu đồng/tháng, đủ sinh hoạt và chăm lo cho các con, không yêu cầu bà Nguyễn Thị TT cấp dưỡng nuôi con. Con chung là Đỗ Hồng Tr1 sinh năm 2003 đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An có ý kiến:

Về tố tụng: Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng và không bị hạn chế các quyền khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát cho rằng mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị TT và ông Đỗ HL là trầm trọng, hai người thừa nhận đã ly thân từ năm 2021, không quan tâm gì đến nhau, không còn quan hệ, nên tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, không thể kéo dài, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: bà TT và Ông HL sinh được ba người con chung là Đỗ Hồng Tr1, sinh ngày 23/6/2003 đã trưởng thành; Đỗ Hồng Tr2, sinh ngày 17/8/2008 và Đỗ Bảo B, sinh ngày 07/7/2017. Qua làm việc cháu Đỗ Hồng Tr2 có nguyện vọng được sống cùng với Ông HL; tại phiên tòa, bà TT tự nguyện giao con cho Ông HL trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục nên ghi nhận; giao hai con là Đỗ Hồng Tr2 và Đỗ Bảo B cho Ông HL nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ông HL không yêu cầu bà TT cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét;

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo đơn khởi kiện, bà Nguyễn Thị TT yêu cầu ly hôn, tranh chấp về con chung với ông Đỗ HL, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; ông Đỗ HL là bị đơn hiện đang cư trú tại phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An nên Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị TT và ông Đỗ HL quen biết, tự tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 90/2002 ngày 17/9/2002, đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng:

Theo trình bày của các đương sự, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình thay đổi làm cho cuộc sống hàng ngày căng thẳng, mệt mỏi, không có tiếng nói chung, lâu dần mất tình cảm, không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống. Các đương sự thừa nhận Ông HL nhiều lần uống rượu bia sau đó kiếm chuyện đánh đập bà Thảo; từ năm 2021 đến nay bà TT và Ông HL không còn sống chung nhà, không quan tâm gì đến nhau, mạnh ai nấy sống, vợ chồng không còn quan hệ. bà TT cho rằng mâu thuẫn giữa hai người là trầm trọng và yêu cầu ly hôn nhưng Ông HL không đồng ý ly hôn vì cho rằng vẫn còn tình cảm với bà Thảo, mong muốn các con có đầy đủ cha mẹ. Kết quả xác minh tại Biên bản xác minh ngày 02/6/2022 xác định lời trình bày của bà TT về mâu thuẫn vợ chồng là có cơ sở; mâu thuẫn của hai bên đã được địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Như vậy, bà TT cho rằng tình cảm vợ chồng đã hết, không thể tiếp tục chung sống được nữa là có căn cứ.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà TT và Ông HL để xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc, vợ chồng thương yêu nhau và cùng chăm sóc, nuôi dạy con đã không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài vì vậy chấp nhận yêu cầu của bà TT về việc ly hôn với Ông HL.

[4] Về con chung:

Bà Nguyễn Thị TT và ông Đỗ HL sinh được ba người con chung tên là Đỗ Hồng Tr1, sinh ngày 23/6/2003; Đỗ Hồng Tr2, sinh ngày 17/8/2008 và Đỗ Bảo B, sinh ngày 07/7/2017. Tại buổi hòa giải ngày 24/5/2022 và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị TT tự nguyện giao cháu Trâm và cháu Bình cho ông Đỗ HL trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục nên ghi nhận. Con chung là Đỗ Hồng Tr1, sinh năm 2003 đã trưởng thành. Ông HL yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Đỗ Hồng Tr2, sinh ngày 17/8/2008 và Đỗ Bảo B, sinh ngày 07/7/2017 và không yêu cầu bà TT cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, bà TT tự nguyện giao con chung là cháu Đỗ Hồng Tr2, sinh ngày 17/8/2008 và Đỗ Bảo B, sinh ngày 07/7/2017 cho Ông HL trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Trâm; đồng thời theo trình bày của các đương sự, hiện nay Ông HL có thu nhập từ cho thuê nhà trọ và buôn bán, hàng tháng

thu nhập trên 20 triệu đồng/tháng đủ khả năng và điều kiện nuôi con nên ghi nhận, giao cháu Trâm và cháu Bình cho ông Đỗ HL trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đỗ HL xác định thu nhập hàng tháng đủ để chăm sóc, nuôi dạy con và tự nguyện không yêu cầu bà Nguyễn Thị TT cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở; tuy nhiên không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở, ảnh hưởng đến cuộc sống và học tập của con và người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị TT phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các điều 68, 69, 70, 71, 72; 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị TT về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Đỗ HL.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị TT được ly hôn ông Đỗ HL.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị TT về việc giao con chung tên Đỗ Hồng Tr2, sinh ngày 17/8/2008 và Đỗ Bảo B, sinh ngày 07/7/2017 cho ông Đỗ HL trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận sự tự nguyện của ông Đỗ HL về việc không yêu cầu bà Nguyễn Thị TT phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Con chung là Đỗ Hồng Tr1, sinh ngày 23/6/2003 đã trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị TT phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002347 ngày 26/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- Chi cục THADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trọng Quân